

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 08/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 30/07/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn dánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	40	30	10	11,640
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	33,975
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	20	20	0	26,850
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	30	0	34,425
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	12,255
6	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	0	50,536
7	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	0	66,631
8	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	40	40	0	67,125
9	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	57,600
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	57,525
11	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	31,350
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	213,900
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	40	40	0	68,400
14	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	30	30	0	17,925
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	71,240
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	30	40	-10	53,400
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	64,760
18	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	30	0	11,040
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	0	20,000
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	20	30	-10	33,900
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	22,678
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	75,750
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	0	62,700
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	43,425
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	0	22,050
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	53,475
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	30	30	0	129,150
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	67,575
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	99,866
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	30	40	-10	42,531
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	50,550
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	18,450
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	50,700

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
35	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	153,900
36	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	40	50	-10	69,900
37	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	71,775
38	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	43,575
39	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	145,313
40	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	48,885
41	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
42	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
43	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	40	40	0	69,750
44	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	50,413
45	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	40	50	-10	61,350
46	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	33,975
47	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	69,300
48	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	116,250
49	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	29,175
50	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
51	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	0	15,000
52	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
53	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	30	30	0	14,775
54	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	57,300
55	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	159,535
56	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	0	160,000
57	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	39,526
58	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	102,150
59	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	100	50	50	0	90,000
60	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	40	40	0	24,975
61	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
62	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	74,037
63	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	19,575
64	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	0	43,244
65	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	105,000
66	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	30	30	0	23,550
67	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	40	50	-10	37,425
68	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	36,600
69	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	30	30	0	24,664
70	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	41,625
71	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	30	30	0	64,937
72	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	30	30	0	19,350
73	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
74	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	31,600

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
75	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	20	0	6,045
76	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	0	26,925
77	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	16,500
78	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	0	16,000
79	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	69,150
80	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	11,040
81	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	40	40	0	19,650
82	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	73,858
83	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	50	50	0	42,675
84	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	84,000
85	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	43,500
86	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	30	30	0	19,200
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	27,375
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	30	0	15,525
89	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	10	20	-10	5,850
90	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	46,650
91	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	44,599
92	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	40,800
93	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	45,150
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	19,875
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	70,000
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	95,469
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	21,825
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	32,550
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	100	30	30	0	34,511
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	141,051
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	123,000
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	21,450
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	50	50	0	56,910
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	53,925
105	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	100	50	-	50	43,240
106	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	30,825
107	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	92,735
108	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	0	18,300
109	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	50	50	0	32,668
110	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	45,600
111	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện I	100	50	50	0	34,200
112	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
113	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	31,890
114	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	21,000

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
115	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	37,650
116	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	53,400
117	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	7,980
118	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	93,300
119	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	38,250
120	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	55,950
121	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	129,300
122	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	20,212
123	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	40	20	20	47,100
124	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	40	20	20	17,850
125	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	31,136
126	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	10,050
127	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	88,500
128	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	51,300
129	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	27,450
130	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	102,750
131	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	12,600
132	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	72,300
133	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	50	50	0	7,000
134	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	44,700
135	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	40	40	0	32,550
136	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	20	30	-10	12,600
137	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	100,500
138	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
139	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	15,000
140	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	25,200
141	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	92,250
142	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
143	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	0	294,900
144	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	38,775
145	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
146	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	47,700
147	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	75,300
148	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	40	40	0	27,407
149	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	40	0	53,835
150	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	66,150
151	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	54,375
152	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	20,000
153	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	48,750

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
154	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	50	50	0	69,004
155	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	30	30	0	12,600
156	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	29,325
157	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	82,500
158	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	100	40	40	0	45,150
159	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	40	50	-10	31,650
160	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	22,650
161	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
162	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	102,900
163	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	50	50	0	106,350
164	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	20	20	0	57,675
165	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	50	0	27,825
166	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
167	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	89,652
168	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	35,025
169	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	62,550
170	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	75,000
171	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	30	30	0	24,150
172	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	0	70,800
173	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	0	44,378
174	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	85,350
175	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	144,000
176	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	25,650
177	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
178	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	40	40	0	19,425
179	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
180	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	56,379
181	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	27,825
182	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	90,300
183	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	50	0	23,025
184	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	32,025
185	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40,000
186	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	44,175
187	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	26,925
188	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	19,500
189	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	100000
190	BSR	Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	100	50	0	50	28500
191	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
192	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
193	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	0	0			0
194	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
195	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
196	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
197	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
198	ADS	Công ty cổ phần Damsan	50	0			0
199	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
200	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
201	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
202	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
203	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
204	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
205	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
206	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	50	0			0
207	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
208	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
209	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
210	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi	0	0			0
211	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
212	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	0			0
213	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
214	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
215	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
216	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
217	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
218	CRE	Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	50	0			0
219	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
220	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
221	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
222	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	0			0
223	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	0	0			0
224	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
225	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
226	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
227	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
228	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
229	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
230	DSC	Công ty cổ phần Chứng khoán DSC	0	0			0
231	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
232	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
233	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
234	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
235	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	0	0			0
236	EVG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland	0	0			0
237	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
238	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
239	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0
240	GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	0	0			0
241	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
242	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
243	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
244	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
245	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
246	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	0	0			0
247	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
248	HID	Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam	0	0			0
249	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
250	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
251	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0			0
252	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	50	0			0
253	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
254	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	50	0			0
255	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	50	0			0
256	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
257	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
258	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
259	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
260	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
261	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
262	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
263	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
264	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
265	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
266	ITD	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	0	0			0
267	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
268	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
269	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
270	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
271	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
272	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
273	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
274	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	50	0			0
275	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
276	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
277	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
278	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
279	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
280	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
281	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
282	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
283	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0
284	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	50	0			0
285	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
286	NOI	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	50	0			0
287	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
288	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
289	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
290	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
291	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
292	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
293	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
294	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
295	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
296	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
297	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
298	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
299	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
300	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
301	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	0	0			0
302	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
303	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
304	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
305	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
306	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
307	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
308	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
309	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
310	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	50	0			0
311	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
312	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
313	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
314	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
315	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
316	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0			0
317	SMB	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
318	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	0	0			0
319	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
320	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
321	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
322	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
323	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
324	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
325	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
326	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	50	0			0
327	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	0	0			0
328	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
329	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
330	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
331	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
332	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
333	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
334	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	0			0
335	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
336	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
337	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
338	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
339	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
340	TN1	Cô phiêu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
341	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
342	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
343	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	0	0			0
344	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
345	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	50	0			0
346	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
347	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
348	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
349	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
350	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
351	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
352	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
353	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
354	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
355	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
356	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
357	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
358	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
359	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	0	0			0
360	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
361	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
362	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
363	VTB	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình	0	0			0
364	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
365	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0
366	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
367	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
368	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
369	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
370	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
371	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
372	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
373	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
374	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
375	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
376	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
377	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	50	0			0
378	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
379	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
380	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0
381	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
382	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
383	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
384	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
385	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
386	CAR	CTCP Tập đoàn Giáo dục Trí Việt	0	0			0
387	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
388	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
389	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
390	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
391	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung	0	0			0
392	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
393	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
394	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
395	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
396	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
397	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
398	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
399	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
400	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
401	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
402	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
403	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
404	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
405	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
406	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
407	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
408	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
409	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
410	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
411	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
412	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
413	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
414	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
415	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
416	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
417	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
418	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
419	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
420	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
421	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
422	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
423	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
424	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
425	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
426	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
427	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0
428	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0
429	HDA	CTCP Hãng sơn Đông Á	0	0			0
430	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	0	0			0
431	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
432	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
433	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
434	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
435	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	0	0			0
436	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
437	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
438	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
439	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
440	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
441	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
442	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
443	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
444	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
445	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
446	KDM	Công ty Cổ Phần Tập đoàn GCL	0	0			0
447	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
448	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
449	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
450	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
451	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
452	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
453	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
454	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
455	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
456	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
457	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
458	LCD	ctcp Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện	0	0			0
459	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
460	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
461	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
462	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
463	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
464	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
465	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
466	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
467	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
468	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
469	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
470	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
471	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
472	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
473	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
474	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
475	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
476	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
477	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
478	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
479	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
480	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
481	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
482	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
483	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
484	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	50	0			0
485	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
486	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
487	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	50	0			0
488	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
489	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
490	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
491	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
492	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
493	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
494	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
495	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
496	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
497	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
498	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
499	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
500	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
501	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
502	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
503	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
504	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
505	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
506	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
507	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
508	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
509	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
510	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
511	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
512	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	0	0			0
513	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
514	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
515	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
516	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
517	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
518	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
519	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
520	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
521	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
522	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
523	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
524	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
525	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
526	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
527	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
528	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
529	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
530	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
531	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
532	SMT	CTCP SAMETEL	0	0			0
533	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
534	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
535	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
536	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
537	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
538	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
539	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
540	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
541	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
542	THB	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	0	0			0
543	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
544	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
545	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
546	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0
547	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
548	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
549	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
550	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
551	TSB	Công ty Cổ phần Ác quy Tia sáng	0	0			0
552	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
553	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
554	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
555	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	50	0			0
556	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
557	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
558	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
559	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vĩnh	0	0			0
560	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
561	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
562	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
563	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
564	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
565	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	0	0			0
566	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
567	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
568	VGP	CTCP Căng rau quả	0	0			0
569	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
570	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
571	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN	0	0			0
572	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
573	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
574	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
575	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
576	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
577	VNR	Tông Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
578	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
579	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
580	VTC	CTCP Viễn thông VTC	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỷ lệ định giá tháng 08/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Thay đổi	
581	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
582	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
583	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
584	X20	Công ty cổ phần X20	0	0			0